

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH THI HỌC KÌ 1 LỚP 2

1. Từ vựng

Học thuộc từ vựng theo các chủ điểm sau: Gia đình , cảm xúc, quần áo, số

- Gia đình

- M_____, d____d, b____th____, s____t____,

____and____a, gr____dma

- Cảm xúc

- Ha____y, s____, h____g____y, t____i____ty, h____t, c____l____

- Quần áo

- Dr_____, s____c____s, T-s____i____t, p____ts,

sh____ts, s____o____s

- Số

- 1: O____e,

- 9: n____e,

- 2: t____o,

- 10: t____,

- 3: t____ee,

- 11: el____ve____,

- 4: f____r,

- 12: t____e____v____,

- 5: f____v____,

- 13: th____te____n,

- 6: s____x,

- 14: f____rt____n,

- 7: s____ve____,

- 15: f____ft____n,

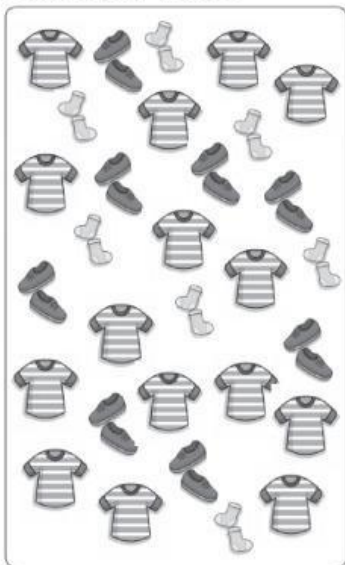
- 8: e____g____,

- 16: s____t____n.

• Sounds and letters:

- N n n__ __e, n__ __k
- O o or__ __ __e, oc__ __ p__ __
- P p p__ __ d__ , p__ n
- Q q qu__ e__ , q__ i__ _
- R r r__ v__ __ , ra__ __ b__ __
- S s s__ f__ , s__ __ k
- T t t__ w__ __ , t__ __ t__ e
- U u u__ b__ __ l__ a, u__
- V v v__ ol__ n, v__ s__

Count and write



14 fourteen socks

shoes

T-shirts